TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2024/HSST
Ngày: 12/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Ngà

2. Bà Vũ Thị Toan

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo: NGUYỄN THỊ V**,** sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, thị xã T, tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh X và bà Nguyễn Thị L; Chồng là Phạm Quang H, sinh năm 1985; Có 03 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2024 đến nay.

" Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Anh Đào Mạnh C, sinh năm 2003 *"Vắng mặt"*.

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Hưng Yên

**** Người làm chứng:***

- Anh Lưu Trung A, sinh năm 1985 *"Có mặt"*.

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, thị xã T, tỉnh Hà Nam.

- Anh Lo Văn A, sinh năm 1995 *"Vắng mặt"*;

HKTT: B, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: Thôn D, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Chí C, sinh năm 1992 *"Vắng mặt"*.

Địa chỉ: Phố B, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2024, Nguyễn Thị V sử dụng mạng xã hội Facebook với nickname "Nguyễn V" thấy có một tài khoản đăng bài viết rao bán Giấy khám sức khỏe (V không nhớ tên tài khoản như thế nào) nên đã chia sẻ bài viết, đồng thời để lại số điện thoại 0373.559.800 của V trên bài viết đã chia sẻ, mục đích để người có nhu cầu mua Giấy khám sức khỏe sẽ liên hệ với V.

Đến ngày 03/4/2024, anh Đào Mạnh C sử dụng mạng xã hội Facebook thấy bài viết chia sẻ trước đó của V. Do có nhu cầu mua Giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc nên anh C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung của mình đăng nhập và tài khoản zalo đăng ký theo số thuê bao 0859.555.624 với nickname "Trần Tùng" gọi điện đến tài khoản zalo của V đăng ký theo số thuê bao 0373.559.800 hỏi mua 30 tờ giấy khám sức khỏe, V đồng ý.

Đến ngày 04/4/2024, V vào mạng xã hội Facebook thấy có một tài khoản đăng bài rao bán Giấy khám sức khỏe nên nhắn tin quá ứng dụng Messenger đặt mua 30 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 100.000 đồng/tờ, người này đồng ý (V không nhớ tên tài khoản như thế nào). Sau đó,V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy A24 của mình liên hệ lại với anh C qua zalo và qua các số điện thoại 0859.555.624, 0834.691.012 của anh C để báo giá bán Giấy khám sức khỏe là 150.000 đồng/tờ, anh C đồng ý. V và anh C thỏa thuận ngày 05/4/2024, V sẽ mang Giấy khám sức khỏe đến cổng Cty may T, thuộc địa phận xã D, huyện T để giao cho anh C. Đến chiều ngày 05/4/2024, V nhận được 30 tờ Giấy khám sức khỏe đã đặt mua trước đó qua dịch vụ chuyển phát nhanh, tuy nhiên do V bận nên đã hẹn đến trưa ngày 06/4/2024 sẽ mang Giấy khám sức khỏe đến cổng Cty may T giao cho anh C, đồng thời yêu cầu anh C chuyển khoản đặt cọc trước tiền mua Giấy khám sức khỏe, anh C đồng ý chuyển khoản đặt cọc trước số tiền 200.000 đồng cho V. Lúc này anh C đang ngồi uống nước tại Bến xe khách T, thuộc địa phận xã P, huyện T, tài khoản ngân hàng của anh C không đủ tiền nên đã đưa số tiền 200.000 đồng cho anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên (là người đang ngồi uống nước cùng bàn với anh C) và nhờ anh T chuyển khoản giúp đến tài khoản ngân hàng của V, anh T đồng ý. Sau đó, anh T sử dụng tài khoản ngân hàng 0582755555 tại Ngân hàng MB bank của anh chuyển số tiền 200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng 4501000616895 của V tại Ngân hàng BIDV với nội dung "tran thanh tung chuyen khoan".

Đến khoảng 10 giờ ngày 06/4/2024, V cầm 01 túi hồ sơ bên trong đựng 30 tờ Giấy khám sức khỏe rồi thuê xe taxi của anh Lưu Trung A, sinh năm 1985, ở cùng thôn với V đi đến cổng Cty may T để giao Giấy khám sức khỏe cho anh C.

Khi đến cổng Cty may T, V xuống xe đứng chờ khoảng 10 phút thì anh C đi đến. V hỏi anh C "có phải anh đặt mua giấy khám sức khỏe không" thì anh C trả lời "đúng rồi". Lúc này V mở túi hồ đựng Giấy khám sức khỏe ra kiểm tra bên trong và đưa cho anh C. Khi anh C đang kiểm tra số Giấy khám sức khỏe V vừa đưa thì bị tổ công tác của Công an huyện T tiến hành kiểm tra phát hiện,thu giữ số Giấy khám sức khỏe theo quy định (được niêm phong ký hiệu M1).

Ngày 07/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị V ở thôn Y, xã T, thị xã T, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại Bệnh viện N, kết quả: Bệnh viện N có bác sỹ chuyên khoa I Trần Văn Đ, hiện tại đang giữ chức vụ Phó giám đốc Bệnh viện; Bác sỹ chuyên khoa I Nguyễn Tiến D, hiện tại đang giữ chức vụ Trưởng khoa khám bệnh. Ngoài ra Bệnh viện N không có bác sỹ nào tên Cao Thị Hải Y; Mẫu dấu "đủ sức khỏe học tập và công tác" không phải là mẫu dấu của Bệnh viện N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu các mẫu chữ ký và các mẫu dấu của Bệnh viện N có liên quan để phục vụ công tác giám định, ký hiệu là M2, M3 và M4.

Tại bản kết luận giám định số 175/KL-KTHS ngày 04/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Hình dấu tròn đỏ có nội dung "BỆNH VIỆN N*BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI*CỤC Y TẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI* trên các mẫu cần giám định ghi ký hiệu từ A1 đến A30 với hình dấu có nội dung "BỆNH VIỆN N*SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI" trên mẫu so sA ký hiệu M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu bên trong có chữ màu xanh ghi nội dung "ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC" trên các mẫu cần giám định ghi ký hiệu từ A1 đến A30 với dấu có chữ màu xanh ghi nội dung "Hiện tại đủ sức khỏe học tập và công tác" trên các mẫu so sA ký hiệu M4 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký đứng tên BSCK1. Trần Văn Đ trên các mẫu cần giám định ký hiệu lần lượt từ A1 đến A30 với chữ ký của ông Trần Văn Đ trên mẫu so sA ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu có nội dung "K/T GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC BSCK1. Trần Văn Đ" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A30 với hình dấu có nội dung "K/T GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC BSCKI Trần Văn Đ" trên mẫu so sA ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh có nội dung BSCKI Nguyễn Tiến D trên các mẫu giám định ký hiệu từ A1 đến A30 với dấu chức danh có nội dung BSCKI Nguyễn Tiến D trên mẫu so sA ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Các mẫu hoàn lại sau giám định ghi ký hiệu M1,M2, M3, M4, hiện đang được bảo quản và lưu trong hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A24, số Imei1: 350226692476291, số Imei2: 354376242476295.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị V đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 03/12/2024, bị cáo V đã tự nguyện nộp số tiền 200.000đ tiền thu lời bất chính tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS - TL ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Thị V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền Ctố luận tội và tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".*

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng nhưng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã T, thị xã T, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung Cquỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, loại màn hình cảm ứng, vỏ phía sau có chữ SAM SUNG, số Imei1: 350226692476291, số Imei2: 354376242476295 và số tiền 200.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Lưu trữ trong hồ sơ vụ án các mẫu hoàn lại sau giám định ghi ký hiệu M1, M2, M3, M4 của Phòng kỹ thuật hình sự - Can tỉnh Hưng Yên.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị V tự bào chữa: Nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định bị cáo phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".* Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên, người làm chứng và lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu thu thập khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đầu tháng 4/2024, Nguyễn Thị V đã có hành vi mua 30 tờ Giấy khám sức khỏe giả của một người không rõ nhân thân, lai lịch trên mạng xã hội facebook với giá 100.000 đồng/tờ, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/4/2024, V mang số Giấy khám sức khỏe giả trên đến cổng Cty may T, ở xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên bán cho anh Đào Mạnh C với 150.000 đồng/tờ, C đã trả thêm cho V 200.000đ để V mang giấy khám sức khỏe giả giao cho C. Khi cả hai đang giao dịch mua bán Giấy khám sức khỏe giả thì bị phát hiện, thu giữ. Như vậy bị cáo đã phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*". Theo quy định tại Điều 341 BLHS. Nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Hiện nay việc làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật đang có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến mọi mặt của đời sống xã hội. Trong vụ án này bị cáo dù biết các giấy tờ giả bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng nhưng vẫn bất chấp bị cáo đã mua, bán các giấy tờ giả để thu lời bất chính. Do vậy phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người đang có thai. Bị cáo đã tự nguyện nộp 200.000đ tiền thu lời bất chính. Do vậy bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm giảm quy định tại điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Nên thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, có cơ hội sửa chữa để trở thành Cdân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với mẫu hoàn lại sau giám định ghi ký hiệu là M1, M2, M3 và M4 là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A24, số Imei1: 350226692476291, số Imei2: 354376242476295. Đây là tài sản bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua và bán Giấy khám sức khỏe, là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ anh C trả thêm cho bị cáo để bị cáo mang túi Giấy khám sức khỏe giao cho C, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Đây là số tiền thu lời bất chính, nên HĐXX tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với anh Đào Mạnh C, là người đã mua Giấy khám sức khỏe giả của V: Tài liệu điều tra đến nay xác định, anh C là người sử dụng nick zalo "Trần Tùng" và mua 30 tờ Giấy khám sức khỏe giả mục đích để sử dụng làm hồ sơ xin việc, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì đã bị phát hiện, thu giữ. Bản thân anh C chưa sử dụng những tờ Giấy khám sức khỏe giả trên vào mục đích trái pháp luật hay mục đích nào khác, do vậy không xem xét xử lý.

- Đối với anh Lưu Trung A, là lái xe taxi được V thuê chờ đi để bán Giấy khám sức khỏe. Anh Trung A không biết việc V thuê anh chở đi bán Giấy khám sức khỏe giả, do vậy không có căn cứ để xử lý.

- Đối với anh Hoàng Văn T, là người giúp anh C chuyển số tiền 200.000 đồng để trả thêm cho bị cáo mang túi giấy khám sức khỏe giao cho C, anh T không biết mục đích C nhờ chuyển tiền để mua Giấy khám sức khỏe giả, do vậy không xem xét xử lý.

- Đối với bà Bùi Thị V, là chủ đăng ký số thuê bao 0834.691.012. Đến nay xác định bà Vọng không còn sử dụng số thuê bao trên từ lâu. Bà V không sử dụng số thuê bao trên để liên hệ đặt mua Giấy khám sức khỏe giả của V, do vậy không xem xét xử lý.

- Đối với đối tượng bán Giấy khám sức khỏe giả cho V: Quá trình điều tra V khai nhận nguồn gốc số Giấy khám sức khỏe bán cho anh C là do V mua của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook. Tuy nhiên V không nhớ tên nickname Facebook, không biết tên, tuổi, địa chỉ, nhân thân, lai lịch của người này như thế nào. Do vậy không đủ thông tin để xác minh, làm rõ và xử lý.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".*

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, thị xã T, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo được hưởng án treo, trong thời gian thử thách cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 BLHS.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A24, số Imei1: 350226692476291, số Imei2: 354376242476295; Số tiền 200.000 đồng bị cáo V đã giao nộp theo biên lai thu số 0000570 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 13/12/2024 giữa cơ quan Can và Chi cục THADS T).

5 .Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Can huyện T
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, thị xã T, tỉnh Hà Nam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Ngọc